

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 05/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó

2. Ông Cầm Văn Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Ông Lương Thành Long, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 25/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 22/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Vàng A S, sinh ngày 05/8/1988, cư trú quán tại bản Suối K, xã Suối T, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A D và bà S Thị K (đã chết), vợ là Sòng Thị C, có 02 con, tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Đã sử dụng ma túy từ năm 2009, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn V, sinh ngày 25/4/1980, cư trú tại bản N, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 10/12, dân tộc: Thái, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Lò Văn T và bà Lương Thị H, vợ là Cầm Thị L, có 01 con, tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Đã sử dụng ma túy từ năm 2019 đến nay, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2020 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/4/2020 Lò Văn V gọi điện thoại cho Vàng A S hỏi mua ma túy, S đồng ý, khoảng 17 giờ cùng ngày V đến nhà S ở bản Suối K, xã Suối T, huyện Phù Yên mua 02 gói ma túy (01 gói Heroine và 01 gói thuốc phiện) với số tiền 1.800.000^d (Một triệu tám trăm nghìn đồng) đem về cất giấu tại nhà bếp và đã sử dụng hết số thuốc phiện và một phần Heroine mua được. Khoảng 17 giờ ngày 22/4/2020 có 01 người đàn ông không biết, tên, địa chỉ gọi điện thoại cho V hỏi mua 02 gói ma túy, V đồng ý và hẹn gặp nhau tại cánh đồng gần bản Nà P xã Huy B, huyện Phù Yên để giao nhận ma túy, sau đó V lấy số ma túy còn lại chia làm 03 gói nhỏ, 01 gói V cất vào lỗ cột nhà bếp, còn 02 gói cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra điểm hẹn để bán ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói ma túy, 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J7, khám xét khăn cấp tại nhà ở của V thu được 01 gói chất bột màu trắng. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phù Yên thu giữ 01 sim điện thoại di động số thuê bao 0367599321 của Vàng A S.

Ngày 23/4/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành mở niêm phong cân tịnh số ma túy như sau: Gói thứ nhất có khối lượng 0,07 gam, gói thứ hai là 0,08 gam, gói thứ ba là 0,14 gam. Tổng khối lượng 03 gói là 0,29 gam, lấy toàn bộ 0,29 gam gửi giám định.

Kết luận giám định số 662 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: Mẫu gửi giám định kí hiệu V, V1, V2 đều là ma túy, loại heroine. Khối lượng mẫu kí hiệu V là 0,07gam, V1 là 0,08gam, V2 là 0,14gam là Heroine. Hoàn lại mẫu V=0,04 gam, V1=0,04 gam, V2=0,08 gam.

Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố các bị can Vàng A S và Lò Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng A S khai nhận ngày 13/4/2020 bị cáo đến bản Làng S, xã Háng Đ, huyện Bắc Yên tìm mua gỗ thì gặp 01 người đàn ông người Mông không biết tên có ma túy bán nên S mua với người đó 01 gói heroine và 01 gói thuốc phiện hết số tiền 1.800.000^d (Một triệu tám trăm nghìn đồng) với mục đích vừa để sử dụng và để bán kiếm lời, ngày 15/4/2020 thì Lò Văn V gọi điện thoại hỏi, sau đó đến nhà bị cáo mua 01 gói heroine và 01 gói thuốc phiện với giá 2.200.000^d (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), nhưng bị cáo V mới đưa được 1.800.000^d (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và nợ lại bị cáo 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng).

Bị cáo Lò Văn V xác nhận lời khai của bị cáo S tại phiên tòa là đúng sự thật, bị cáo đã mua với bị cáo S 02 gói ma túy với giá 2.200.000^d (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo đã trả cho bị cáo S 1.800.000^d (Một triệu tám trăm nghìn đồng) còn nợ lại 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng). Mục đích mua ma túy của bị cáo là để sử dụng và để bán kiếm lời, số ma túy mua được bị cáo đã sử dụng hết gói thuốc phiện và một phần Herone, số ma túy còn lại bị cáo chia ra làm 03 gói nhỏ, 01 gói

cất ở cột nhà bếp, còn 02 gói bị cáo cho vào túi quần trên đường đi bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Vàng A S và Lò Văn V như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng A S.

Xử phạt bị cáo Vàng A S từ 24 đến 30 tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/4/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 38, Điều 58, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn V.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 24 đến 30 tháng tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/4/2020 và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam heroine còn lại, 01 sim điện thoại di động có số thuê bao 0367599321 của Vàng A S, 04 chiếc phong bì niêm phong vật chứng vụ án.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7 của Lò Văn V cùng 01 sim điện thoại di động số thuê bao 0345050280.

Truy thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000^d (Một triệu tám trăm nghìn đồng) do bị cáo Vàng A S phạm tội mà có.

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết số mẫu gửi giám định trong quá trình giám định là 0,13 gam heroine.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Gia đình bị cáo Vàng A S là hộ nghèo của xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, đề nghị miễn toàn bộ đối với bị cáo S, bị cáo Lò Văn V phải chịu theo luật định.

Các bị cáo tranh luận tại phiên tòa nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội về hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định về ma túy, các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ, cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

[4]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Vàng A S tại bản Làng S, xã Háng Đ, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La và người gọi điện thoại mua ma túy với bị cáo Lò Văn V do không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên không xác định được người mua bán ma túy với các bị cáo.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Các bị cáo Vàng A S và Lò Văn V, phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[6]. Xét tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo biết rõ hành vi mua, bán trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhưng do hám lời các bị cáo đã bất chấp pháp luật, coi thường dư luận mua ma túy để nhằm mục đích vừa để sử dụng vừa để bán kiếm lời, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[7]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lò Văn V sau khi bị bắt đã chủ động khai ra bị cáo Vàng A S là người bán ma túy cho bị cáo, giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8]. Về nhân thân của các bị cáo: Đều đã sử dụng ma túy nhưng chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã. Ở nơi cư trú các bị cáo thường xuyên tiếp xúc với các đối tượng nghiện ma túy.

[9]. Tình hình tội phạm về ma túy tại địa phương vẫn diễn biến phức tạp cả về tính chất và mức độ, mặc dù đã được các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương tuyên truyền, vận động nói không với ma túy, nhưng vẫn chưa có chuyển

biến tích cực. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra các bị cáo còn bị phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, qua xác minh các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản, không có khả năng thi hành án phạt tiền, bị cáo S là hộ nghèo. Do đó, không áp dụng đối với các bị cáo.

[11]. Về biện pháp ngăn chặn: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, cư trú không ổn định, để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù, cần tiếp tục tạm giam các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[12]. Về vật chứng, cần:

Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam heroine còn lại, 04 chiếc phong bì niêm phong vật chứng vụ án, 01 sim điện thoại di động có số thuê bao 0367599321 của Vàng A S dùng liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

Đối với chiếc điện thoại di động của Vàng A S dùng liên lạc để bán ma túy cho bị cáo Lò Văn V đã bị hỏng không thu được, do đó không đề cập xử lý.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7 cùng 01 sim điện thoại di động số thuê bao 0345050280 của Lò Văn V dùng liên lạc mua bán ma túy.

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết số mẫu gửi giám định trong quá trình giám định là 0,13 gam heroine.

Đối với số tiền 1.800.000^d (Một triệu tám trăm nghìn đồng) do bị cáo Vàng A S thu từ hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lò Văn V, cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[13]. Về án phí: Bị cáo Vàng A S cư trú tại xã Suối Tọ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thuộc xã Đặc biệt khó khăn của huyện Phù Yên, cần miễn khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lò Văn V không thuộc đối tượng được miễn giảm khoản tiền án phí, do đó phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều khoản áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 đối với bị cáo Vàng A S.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 329, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng

hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 đối với bị cáo Lò Văn V.

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Tuyên bố các bị cáo Vàng A S và Lò Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Vàng A S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/4/2020.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/4/2020.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam heroine còn lại, 04 chiếc phong bì niêm phong vật chứng vụ án và 01 sim điện thoại di động có số thuê bao 0367599321 của Vàng A S.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7 cùng 01 sim điện thoại di động số thuê bao 0345050280 của Lò Văn V.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.800.000^d (Một triệu tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Vàng A S.

Chấp nhận Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã xử lý hết 0,13gam heroine mẫu gửi giám định trong quá trình giám định.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ đối với bị cáo Vàng A S. Bị cáo Lò Văn V phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:

- TATND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H.Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông